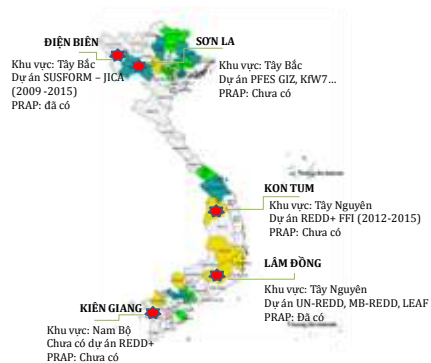


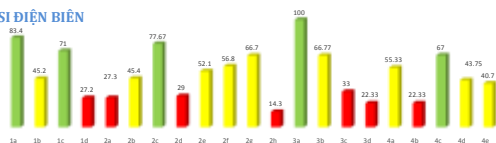
ĐÁNH GIÁ CHỈ SỐ MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI CHO REDD+ CẤP TỈNH

Kết quả thí điểm và những phát hiện chính



Đánh giá RESI: Kết quả thí điểm và các phát hiện chính

RESI ĐIỆN BIÊN



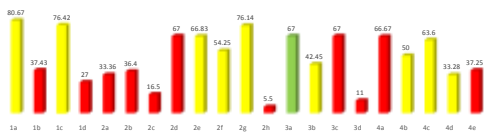
RESI SƠN LA



RESI KON TUM



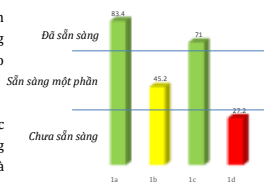
RESI KIÊN GIANG



RESI ĐIỆN BIÊN: MỘT SỐ PHÁT HIỆN CHÍNH

Điểm số liên quan đến các chính sách quản lý, bảo vệ rừng và tài chính cho hoạt động lâm nghiệp đều ở mức **"đủ sẵn sàng"** cho thực hiện REDD+ bởi các nguyên nhân:

- Điện Biên là tỉnh đầu tiên trong cả nước thực hiện PRAP, hướng tới tập trung bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh và trồng rừng theo KH BVPTR.
- Triển khai hoạt động lâm nghiệp, ngoài vốn ngân sách và các dự án ODA (JICA), nguồn thu đáng kể từ chi trả DVMTR rừng (gần 140 tỷ/năm) cũng là một lợi thế lớn.



Biểu 1 - Hợp phần chính sách - pháp luật

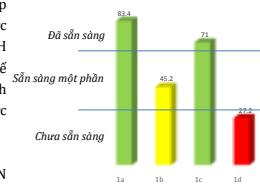
Chính sách quản lý, bảo vệ và phát triển rừng của tỉnh	1a	83.4
Lồng ghép ưu tiên QL/BVR và BDKH trong phát triển KT-XH	1b	45.2
Chính sách tài chính cho hoạt động lâm nghiệp	1c	71
Vai trò của rừng và ĐDSH trong thực hiện chính sách ĐTM	1d	27.2

RESI ĐIỆN BIÊN: MỘT SỐ PHÁT HIỆN CHÍNH

Vì cách tiếp cận "đơn ngành" lâm nghiệp khi xây dựng và thực hiện REDD+, nên mức độ lồng ghép ưu tiên QL/BVR và BDKH trong các quy hoạch KT-XH khác (như Kế hoạch phát triển KT-XH tỉnh, kế hoạch BVMT, hay KHHĐ ứng phó BDKH): mức **"sẵn sàng một phần"**

Vai trò và sự tham gia của các cơ quan LN trong ĐTM không rõ ràng; thể hiện vị thế "yếu" của rừng và ĐDSH trong các quyết định "đánh đổi" phát triển của tỉnh

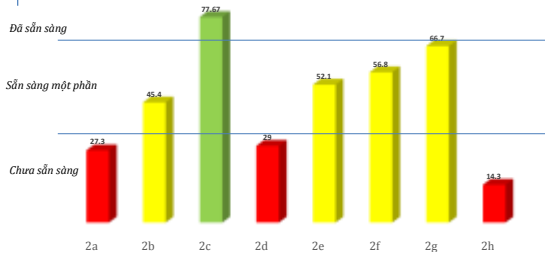
- Rủi ro lớn khi thực hiện REDD+
- Hệ thống đảm bảo an toàn hiện tại (ĐTM) không coi trọng vai trò của rừng và ĐDSH
- Mức độ "chưa sẵn sàng"



Biểu 1 - Hợp phần chính sách - pháp luật

Chính sách quản lý, bảo vệ và phát triển rừng của tỉnh	1a	83.4
Lồng ghép ưu tiên QL/BVR và BDKH trong phát triển KT-XH	1b	45.2
Chính sách tài chính cho hoạt động lâm nghiệp	1c	71
Vai trò của rừng và ĐDSH trong thực hiện chính sách ĐTM	1d	27.2

RESI ĐIỆN BIÊN: MỘT SỐ PHÁT HIỆN CHÍNH



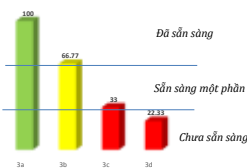
Biểu 2 - Hợp phần tổ chức - thể chế

Năng lực và kinh nghiệm quản trị lâm nghiệp địa phương	2a	27.3
Quyền và tiếp cận sở hữu đối với rừng/dất rừng tại địa phương	2b	45.4
Xác lập quá trình và ưu tiên cho thực hiện REDD+ địa phương	2c	77.67
Hợp tác và điều phối quản lý bảo vệ rừng cấp tỉnh	2d	28
Tính minh bạch và khả năng tiếp cận thông tin lâm nghiệp	2e	52.1
Thực thi luật và quản lý bảo vệ phát triển rừng tại địa phương	2f	56.8
Hệ thống giám sát và thu thập thông tin lâm nghiệp địa phương	2g	66.7
Giá trị kinh tế của hoạt động lâm nghiệp địa phương	2h	14.3

RESI ĐIỆN BIÊN: MỘT SỐ PHÁT HIỆN CHÍNH

- Năng lực quản trị lâm nghiệp được đánh giá thông qua sự tham gia của các bên liên quan trong triển khai thực hiện kế hoạch QL/BVR cấp tỉnh. Ngoài UBND tỉnh trực tiếp chỉ đạo và cơ quan chuyên môn (Sở NNPTNT, chi cục LN, chi cục KL), sự tham gia của các đại diện khác thường "yếu" hoặc "thiếu" → ở mức **"chưa sẵn sàng"**
- Tương tự, cơ chế phối hợp các bên chỉ là "hình thức" → ở mức **"chưa sẵn sàng"**
- Thiếu dữ liệu và đánh giá về giá trị kinh tế của hoạt động lâm nghiệp địa phương → ở mức **"chưa sẵn sàng"**
- Đã có kinh nghiệm thực hiện REDD+ qua dự án REDD+ Điện Biên do JICA thực hiện và đã có PRAP → Đánh giá "xác lập quá trình và ưu tiên cho thực hiện REDD+" ở mức **"sẵn sàng"**
- Các chỉ số còn lại trong hợp phần tổ chức - thể chế đều ở mức "sẵn sàng một phần" còn rất nhiều điểm cần khắc phục.

RESI ĐIỆN BIÊN: MỘT SỐ PHÁT HIỆN CHÍNH



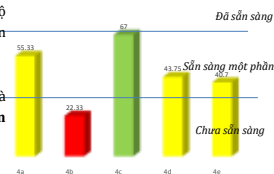
Biểu 3 - Hợp phần hiện trạng môi trường

Diện tích, phân loại và chất lượng tài nguyên rừng địa phương	3a
Phạm vi và xu hướng mất rừng tại địa phương	3b
Hỗ trợ và thúc đẩy công tác trồng rừng tại địa phương	3c
Mức độ hài lòng thương của rừng trước tác động của hoạt động của con người và BĐKH	3d

- Lợi thế về vốn rừng tự nhiên: tỷ lệ che phủ 40.2 %, trong đó 98% là rừng tự nhiên → chỉ số về đk rừng đạt 100 điểm
- Xu thế giảm diện tích rừng trồng mới → ở mức "chưa sẵn sàng"
- Thiếu hẳn thông tin, đánh giá về mức độ dễ tổn thương của rừng → "chưa sẵn sàng"

RESI ĐIỆN BIÊN: MỘT SỐ PHÁT HIỆN CHÍNH

- Thiếu số liệu thống kê về sinh kế và mức độ phụ thuộc lớn vào rừng chưa được tính đến → mức "chưa sẵn sàng"
- Tình trạng tranh chấp gần như không có và có cơ chế giải quyết tranh chấp → mức "sẵn sàng"
- Với cách tiếp cận "đồng quản lý", thúc đẩy sự tham gia, đẩy mạnh GD-GR → Mức độ tham gia đạt mức "sẵn sàng một phần"
- Vai trò "giới" bắt đầu được quan tâm trong các hoạt động lâm nghiệp (có quyền tiếp cận tài nguyên, đứng tên trong sổ đỏ, tham gia hợp...) → mức "sẵn sàng một phần"



Biểu 4 - Hợp phần hiện trạng xã hội

Dân số, dân tộc thiểu số và tình trạng đói nghèo tại địa phương	4a
Sinh kế và thu nhập trong lĩnh vực lâm nghiệp	4b
Quyền sử dụng đất, tranh chấp và giải quyết tranh chấp tài nguyên đất/rừng	4c
Sự tham gia của người dân, công đồng và chính quyền địa phương trong REDD+	4d
Vai trò của giới và mức độ liên quan đến hoạt động lâm nghiệp	4e

RESI ĐIỆN BIÊN: MỘT SỐ PHÁT HIỆN CHÍNH

- Điện Biên là tỉnh đầu tiên trên cả nước thực hiện PRAP, với sự hỗ trợ của dự án "REDD+ Điện Biên" được tài trợ bởi JICA

- Chính thức phê duyệt tháng 04/2014.

So sánh nội dung đánh giá RESI và PRAP Điện Biên

ĐIỂM CHUNG

Nội dung	RESI	Quá trình xây dựng PRAP Điện Biên
Mục tiêu	Hỗ trợ cho quá trình xây dựng, triển khai và thực hiện REDD+ cấp tỉnh	
Quá trình	Là quá trình tham vấn ở các cấp độ khác nhau (TW, tỉnh, huyện, xã)	
Nội dung chung	Phân tích chính sách - thể chế - tài chính cho thực hiện REDD+	

SO SÁNH NỘI DUNG: RESI VÀ PRAP ĐIỆN BIÊN

Nội dung	RESI	Quá trình xây dựng PRAP Điện Biên
Cách tiếp cận	Tiếp cận tổng thể - đa ngành : Đánh giá từ bốn khía cạnh thể chế, chính sách, môi trường và xã hội	Tiếp cận đơn ngành , tập trung nhiều cho nhiệm vụ bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh và trồng rừng theo Kế hoạch Bảo vệ Phát triển rừng của tỉnh
Phương pháp	Các phương pháp nghiên cứu xã hội học, phân tích định tính và xây dựng chỉ số	Sử dụng biện pháp/hỗ trợ kỹ thuật mang tính định lượng, kỹ thuật LN
Thời gian thực hiện	4 tháng (2 năm xây dựng công cụ)	21 tháng

SO SÁNH NỘI DUNG: RESI VÀ PRAP ĐIỆN BIÊN

Nội dung	RESI	Quá trình xây dựng PRAP Điện Biên
Lựa chọn địa điểm thực hiện REDD+	So sánh chọn lựa căn cứ trên điểm số 04 hợp phần: thể chế, chính sách, môi trường và xã hội	Lựa chọn căn cứ trên đặc điểm về diện tích rừng (có diện tích rừng lớn, có rui ro mất rừng nhưng diện tích mất rừng nhỏ)
Phân tích nền tảng chính sách - pháp luật	Xem xét nội dung về rừng và BDKH được lồng ghép trong các QH, KH của tỉnh	Chỉ xét đến các quy hoạch, kế hoạch đơn ngành lâm nghiệp
Phân tích diễn biến tài nguyên rừng, phân tích nguyên nhân mất rừng, suy thoái rừng.	Sử dụng các dữ liệu sẵn có (niên giám thống kê, số liệu cơ quan LN cấp tỉnh)	Sử dụng biện pháp/hỗ trợ kỹ thuật (Viễn thám, hệ thống bản đồ...)
	Tính đến rui ro mất rừng do chuyển đổi mục đích sử dụng cho các dự án phát triển KT-XH của tỉnh	Nguyên nhân mất rừng chỉ nêu chung chung Không tính đến rui ro mất rừng do chuyển đổi mục đích sử dụng rừng do tác động của các ngành khác

SO SÁNH NỘI DUNG: RESI VÀ PRAP ĐIỆN BIÊN

Nội dung	RESI	Quá trình xây dựng PRAP Điện Biên
Xây dựng mức tham chiếu rừng/mức phát thải tham chiếu	Không	Có xây dựng
Các kịch bản giảm phát thải	Không	Có
Đánh giá hiện trạng xã hội (truyền thống, sinh kế hộ và các đặc điểm)	Có	Không
Các giải pháp/các gói can thiệp	Một phần	Có
Các kịch bản dựa trên các giải pháp can thiệp	Không	Không
Hệ thống chia sẻ lợi ích	Xét đến hệ thống quyền sở hữu liên quan đến rừng/đất lâm nghiệp thực tế (luật pháp và luật lệ dựa vào cộng đồng)	Căn cứ trên Quyết định 126 về thí điểm cơ chế chia sẻ lợi ích và áp dụng nguyên tắc đồng quản lý dựa vào cộng đồng

SO SÁNH NỘI DUNG: RESI VÀ PRAP ĐIỆN BIÊN

Nội dung	RESI	Quá trình xây dựng PRAP Điện Biên
Biện pháp đảm bảo an toàn	Tổng hợp các bộ tiêu chí, nguyên tắc UNREDD, FCPE, Cancun, Carbon Index, CCBA	07 nguyên tắc đảm bảo an toàn của Cancun
	Đánh giá hệ thống đảm bảo an toàn hiện tại (vd: Đánh giá tác động môi trường)	Chưa có
	Đánh giá nền tảng cho cơ chế thông tin - khiếu nại	Chưa có
	Đánh giá các vấn đề tranh chấp liên quan đến quản lý, sử dụng tài nguyên thiên nhiên và kinh nghiệm xử lý	Chưa có
Hệ thống giám sát - đánh giá hoạt động REDD+	Sẽ được phát triển dựa trên nền tảng các chỉ số đầu vào của RESI	Chỉ xét đến nội dung PRAP, quy hoạch sử dụng đất, giải ngân. Thiếu hẳn nội dung đánh giá tác động liên quan đến xã hội

KẾT LUẬN

- RESI là một bộ công cụ toàn diện, với cách tiếp cận đa ngành và có tính đến việc lồng ghép các mục tiêu REDD+ với các kế hoạch, quy hoạch cụ thể, không chỉ trong ngành lâm nghiệp mà còn các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội khác ở cấp tỉnh/địa phương.
- RESI được xây dựng và thí điểm đánh giá ở 5 tỉnh thuộc các giai đoạn khác nhau; và đều đưa ra được kết quả khả thi. Cho thấy khả năng áp dụng rộng rãi của bộ công cụ này.

Ý nghĩa RESI đối với quá trình xây dựng PRAP:

- Điểm mạnh của RESI là một bộ công cụ, giúp sơ đồ hóa các nội dung cần được cân nhắc trong quá trình chuẩn bị, xây dựng và thiết kế REDD+ cấp tỉnh.
- Các thông tin nền của RESI giúp mô tả một bức tranh khái quát bối cảnh chính sách - thể chế - môi trường - xã hội của từng tỉnh lựa chọn thực hiện REDD+. Đây được coi như bước "khảo sát" đầu tiên trong quá trình xây dựng PRAP.
- Dựa vào kết quả đánh giá của RESI, những lợi thế ưu việt cũng như các yếu điểm của từng địa phương được phản ánh rõ nét → Giúp cho việc xây dựng các gói can thiệp REDD+/xây dựng hệ thống đảm bảo an toàn phù hợp nhất

